

VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA LUÂN LÝ HỌC VỀ PHÁT TRIỂN

Vương Tấn Tấn^a, Đinh Thị Phượng^{b*}

Nhận bài:

12 – 11 – 2015

Chấp nhận đăng:

04 – 02 – 2016

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tóm tắt: Là một ngành khoa học mới nổi, luân lý học về phát triển ra đời đúng lúc quá trình phát triển của nhân loại đối mặt với khó khăn và khủng hoảng. Nhiệm vụ cơ bản của nó một mặt là bù đắp những thiếu sót của luân lý truyền thống, mặt khác đưa ra những căn cứ về mặt đạo đức nhằm giải quyết những khó khăn của nhân loại do phát triển đem lại. Vì vậy, luân lý học về phát triển tập trung vào ba mối quan hệ lớn: quan hệ giữa người với tự nhiên, quan hệ giữa người với người và quan hệ với chính mình. Đây là những vấn đề đạo đức cơ bản xuất hiện trong quá trình phát triển. Dưới góc độ giải thích này, bài viết đề cao sự quan tâm của luân lý học về phát triển vào vấn đề môi trường, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa tự nhiên và con người, giữa con người với con người.

Từ khóa: luân lý học về phát triển; vấn đề cơ bản; quan hệ giữa con người với tự nhiên; quan hệ giữa con người với con người; quan hệ giữa con người với chính mình

1. Đặt vấn đề

Trong khi theo đuổi mục tiêu phát triển nhanh nền kinh tế, quan điểm phát triển truyền thống đã xem nhẹ những vấn đề về giá trị luận hay mục đích luận, đó là “phát triển thế nào mới là phát triển tốt” và “phát triển vì cái gì”. Họ đã đi quá nhanh đến nỗi mất đi phương hướng, quên mất mục đích và dự định ban đầu của mình. Học giả Mỹ, tiến sỹ Willis Harman cho rằng: “Khủng hoảng nghiêm trọng nhất của chúng ta chủ yếu là khủng hoảng trên ý nghĩa xã hội công nghiệp. Chúng ta giải quyết tương đối thành công những câu hỏi “như thế nào” nhưng đối với những câu hỏi có hàm ý giá trị “tại sao” thì chúng ta càng ngày càng trở nên hồ đồ và càng có nhiều người ý thức được rằng ai cũng không hiểu cái gì mới đáng để làm. Trong khi tốc độ phát triển không ngừng gia tăng thì chúng ta lại mất đi phương hướng” [1, tr.193]. Từ thập niên 50 của thế kỷ trước, dưới ảnh hưởng của văn minh công nghiệp Phương Tây, quan điểm “phát triển” được hình thành và nhanh chóng trở thành chủ đề nóng của thời đại. “Phát triển tự nhiên

là điều hợp lý”, “cái có thể làm” chính là “cái nên làm” là những tín hiệu căn bản của “phát triển”. Dưới ảnh hưởng của quan điểm này, phát triển kinh tế đã kéo theo một loạt vấn đề: môi trường tự nhiên nơi con người sinh sống bị tàn phá; khủng hoảng sinh thái ngày càng trầm trọng; tài nguyên thiên nhiên khai thác bừa bãi và sử dụng lãng phí; chủ nghĩa sùng bái tiền bạc ngày càng trở nên phổ biến; khoảng cách giàu nghèo gia tăng; hiện tượng xuống cấp về đạo đức diễn ra ở khắp nơi... Phát triển của nhân loại còn làm sản sinh ra các mối quan hệ dị hóa (dị hóa - TG), nhiều vấn đề xã hội mở rộng thành vấn đề thế giới,... Trong bối cảnh đó, con người không những không nhìn thấy viễn cảnh một xã hội tốt đẹp như ban đầu chúng ta tưởng tượng, ngược lại còn phải đối diện với hiện tượng “sản phẩm phụ”, “hiệu ứng phụ” do phát triển đem lại. Đối diện với hiện thực đó, nhiều học giả bắt đầu đưa “phát triển” vào lĩnh vực nghiên cứu của mình, trong đó có các nhà triết học. Năm 1968, trong một cuốn sách giáo khoa, chuyên gia kinh tế Benjamin Higgins đã khẳng định: “Các nhà triết học phải gia nhập đội ngũ “phát triển”, nếu không có khái niệm triết học về phát triển, đội ngũ này sẽ trở thành một đoàn đại biểu ngoại giao riêng biệt đơn giản” [3, tr.3]. Với sự gia nhập của triết học, “phát triển” được dẫn nhập vào nghiên cứu ở góc độ mới – góc độ luân lý,

^a Trường Đại học Liêu Ninh, Thẩm Dương, Trung Quốc

^b Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

* Liên hệ tác giả

Đinh Thị Phượng

Email: noraininthestepp@gmail.com

giá trị. Kết quả của quá trình mở rộng, đào sâu vấn đề này chính là sự xuất hiện của Luân lý học về phát triển.

2. Hàm nghĩa thực sự của “phát triển”

Nghiên cứu về vấn đề “phát triển” có thể phân thành hai phương diện lớn. Phương diện thứ nhất, từ ý nghĩa triết học, gọi là triết học về phát triển. Bao gồm những phương pháp cơ bản, quan điểm cơ bản và những giải đáp triết học về vấn đề phát triển. Phương diện thứ hai chính là từ ý nghĩa khoa học, gọi là khoa học về phát triển. Bao gồm những minh chứng thực tiễn có tính miêu tả về vấn đề phát triển. Đây chính là các ngành khoa học cụ thể về phát triển. Luân lý học về phát triển là bộ phận quan trọng của triết học về phát triển, chủ yếu dùng giá trị luân lý khảo sát vấn đề phát triển. Ở khía cạnh này, “phát triển” có các hàm nghĩa sau:

Thứ nhất, “phát triển” tổng thể. Trong cuốn “Dẫn luận triết học về phát triển”, giáo sư Lưu Sâm Lâm chỉ ra rằng: “Phát triển không chỉ là sự tăng lên quy mô về lượng, mà nó còn là sự ưu hóa của kết cấu và sự sáng tạo, cải tiến một cách hợp lý của chế độ; không chỉ là sự tăng trưởng của kinh tế, hơn thế nữa còn là quá trình cải thiện xã hội ở nhiều mặt, nhiều lĩnh vực; không chỉ là hòa nhập với quốc tế, mà còn tăng cường tính tự chủ, an toàn của quốc gia; không chỉ là “hiện đại hóa” của vật và cơ cấu tổ chức, còn là “hiện đại hóa” của bản thân con người; lấy hòa bình là phương thức giải quyết tranh chấp, bảo vệ và tôn trọng quyền lợi cơ bản của con người, bảo vệ môi trường sinh thái, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân...” [4, tr.48-49]. Có thể thấy, phát triển không phải là phát triển đơn nhất, mà nó bao hàm sự phát triển toàn diện trên các mặt của xã hội.

Thứ hai, “phát triển” bền vững. Phát triển bền vững là phát triển vừa thỏa mãn được nhu cầu của con người hiện tại nhưng không tổn hại khả năng thỏa mãn nhu cầu của người đời sau. Phát triển bền vững chủ yếu đề cập đến “nhu cầu” và “giới hạn”. “Nhu cầu” của con người tập trung trên 2 phương diện lớn: đời sống vật chất và đời sống tinh thần, “giới hạn” nhấn mạnh đến giới hạn trong cải tạo giới tự nhiên của con người. Mỗi cá thể trong khi theo đuổi lợi ích của bản thân cũng cần tự giác bảo vệ lợi ích của toàn nhân loại, đóng góp tích cực cho xã hội loài người. Về mặt chính thể thực hiện sự hòa hợp cao độ giữa “con người – tự nhiên – xã hội”.

Thứ ba, “phát triển” có tính giá trị và tính hiện đại. Trong cuốn “Tìm hiểu ban đầu luân lý về phát triển”, giáo sư Lâm Xuân Dật chỉ ra rằng: “Trong quan niệm trước đây của chúng ta, “phát triển” là một khái niệm mà ai cũng biết, ai cũng hiểu, hơn nữa bất kỳ “phát triển” nào cũng ẩn chứa giá trị tốt” [2, tr.1]. Khái niệm “phát triển” thực ra đã bao hàm giả định về giá trị nhất định, là quá trình tích lũy giá trị xác định và quá trình tiếp cận hướng đến mục tiêu giá trị cuối cùng, là một hoạt động tự giác có ý chí. Tính giá trị của “phát triển” khiến “phát triển” vừa có thể đi đến “thiện”, vừa có thể ngược lại đi đến “ác”, thay đổi con đường của “phát triển”. Do đó chúng ta cần phải đánh giá và xem xét nhiều hơn đối với tính giá trị.

Trên đây là ba hàm nghĩa cơ bản của “phát triển”. Từ hàm nghĩa cơ bản này, luân lý học về phát triển xuất hiện vấn đề cơ bản sau:

3. Vấn đề cơ bản của luân lý học về phát triển

Người tiên phong nghiên cứu luân lý học về phát triển ở Trung Quốc là giáo sư Lưu Phúc Sâm cho rằng: vấn đề quan hệ giữa “có thể làm” và “nên làm” là vấn đề cơ bản của luân lý học về phát triển. Ông đã khẳng định nguyên tắc luân lý “cái có thể làm không nhất định là cái nên làm”. Ngược lại, giáo sư Khâu Canh Điền thì cho rằng vấn đề cơ bản của luân lý học về phát triển là mối quan hệ giữa lợi ích phát triển và đạo đức phát triển. Lợi ích phát triển quyết định đạo đức phát triển, đồng thời đạo đức phát triển tác động trở lại, bảo vệ cho lợi ích phát triển. Giáo sư Lâm Xuân Dật thì cho rằng: con người cần làm thế nào để cùng chung sống hạnh phúc trên quả địa cầu hữu hạn và mong manh là vấn đề cơ bản của luân lý học về phát triển. Denis Goulet, cha đẻ của luân lý học về phát triển chỉ ra rằng: “Phát triển đã đưa ba vấn đề cơ bản của đạo đức lên trên hết: 1) Giữa cuộc sống tốt đẹp và vật phẩm phong phú có mối quan hệ như thế nào? 2) Cơ sở của sự bình đẳng trong một xã hội và giữa các xã hội là gì? 3) Thái độ của xã hội đối với sức mạnh của tự nhiên và kỹ thuật do tiêu chuẩn nào quyết định?” [3, tr.195]. Tác giả cho rằng vấn đề cơ bản của luân lý học về phát triển tập trung ở 3 mối quan hệ sau: quan hệ giữa người với tự nhiên, quan hệ giữa người với người và quan hệ với chính mình.

3.1. Quan hệ giữa người với tự nhiên

Con người có mối quan hệ mật thiết với tự nhiên. Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên là quan hệ mang tính đối tượng, trong đó, giới tự nhiên chính là bản thân con người, là cơ thể sống vô cơ của con người, là “con người khác” của chúng ta. Giữa tự nhiên và con người, tự nhiên không phải là đối tượng thuần túy chỉ cung cấp tài nguyên thiên nhiên cho chúng ta. Ngược lại, điều kiện sinh tồn của con người vừa dựa vào tự nhiên, vừa chịu sự hạn chế của tự nhiên. Chúng ta cần có cái nhìn đúng đắn hơn về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Mỗi một thử nghiệm nhằm phá vỡ sự nô dịch của tự nhiên đều chỉ có thể rơi vào trong vòng trói buộc sâu hơn của tự nhiên. Khẳng định điều này, trong tác phẩm “Biện chứng của tự nhiên”, Ph.Ăngghen cảnh báo: “Và những sự việc đó nhắc nhở chúng ta từng giờ từng phút rằng chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác, như một người sống bên ngoài giới tự nhiên, mà trái lại, bản thân chúng ta, với cả xương thịt, máu mủ và đầu óc chúng ta, là thuộc về giới tự nhiên, chúng ta nằm trong lòng giới tự nhiên...”[5, tr.655] và “chúng ta cũng không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với giới tự nhiên. Bởi vì, cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta” [5, tr.654]. Giữa con người và tự nhiên không nên chỉ có quan hệ lợi dụng và bị lợi dụng, ngược lại, cần nỗ lực tìm kiếm con đường hòa giải giữa con người và tự nhiên, chứ không phải cố gắng khống chế tự nhiên một cách không hạn chế. Mặc dù con người có thể cải tạo tự nhiên, nhưng không nên phá hoại tự nhiên quá mức, không nên vì lợi ích của bản thân mà hi sinh giá trị tồn tại của giới tự nhiên. Thực chất đây cũng chính là mối quan hệ giữa “có thể làm” và “nên làm”. “Có thể làm” là năng lực thực tiễn cải tạo giới tự nhiên của con người. Tuy nhiên, năng lực này còn quá thấp, chỉ là miễn cưỡng duy trì nhu cầu tồn tại cơ bản. Trong những hành động mà con người có năng lực để làm thì đâu là hành động “nên làm” và đâu là hành động “không nên làm”? Luân lý học về phát triển cho rằng “có thể làm” không nhất định là “nên làm”. Chúng ta cần xuất phát từ thực tiễn phát triển “năng lực có thể làm” của loài người mà phân thành đâu là “nên làm” – có ích cho sự phát triển và tồn tại của loài người và đâu là “không nên làm” – không mang lại lợi ích cho loài người. Đây là thước đo sự phát triển của xã hội.

3.2. Quan hệ giữa người với người

Mối quan hệ giữa người với người mà luân lý học về phát triển quan tâm chủ yếu bao gồm hai phương diện chính: hài hòa trong cùng một thể hệ và hài hòa giữa các thể hệ. Sự hài hòa trong quan hệ giữa người với người thể hiện ở sự quan tâm đối với sinh tồn lâu dài của loài người. Nó yêu cầu con người phải suy nghĩ cho không gian sinh tồn của con cháu đời sau, suy nghĩ cho quyền và lợi ích của con cháu đời sau, không thể vì hạnh phúc hôm nay mà hy sinh hạnh phúc của người đời sau. Mục đích căn bản của phát triển xã hội là cùng nhau hưởng lợi, nghĩa là làm cho tuyệt đại đa số thành viên trong xã hội có quyền được hưởng những thành quả của phát triển. Do đó, khi đưa ra chính sách thúc đẩy phát triển, chúng ta cần phải suy xét tới tính bền vững của phát triển.

Từ thập niên 60 của thế kỷ 20, nhà kinh tế học người Mỹ Boulding đã đề xuất “lý luận phi thuyền vũ trụ”. Khái niệm này bao hàm hai tầng nghĩa: thứ nhất, địa cầu giống như một phi thuyền vũ trụ, là một hệ thống tương đối khép kín, không ngừng tiêu hao và tái sinh nguồn năng lượng có hạn để duy trì trạng thái “vận hành”; thứ hai, con người là những “phi hành gia” cùng chung vận mệnh với địa cầu. Lý luận của Boulding kêu gọi mọi người quan tâm đến vấn đề môi trường, nguồn tài nguyên và tính hữu hạn trong khả năng sản xuất của trái đất nhưng đồng thời ông cũng biểu đạt một cách chủ động và rõ ràng mối quan hệ “cùng hô hấp cùng vận mệnh” giữa người với người. Cần xác lập và nâng cao ý thức của con người, phải có ý thức đoàn kết, hơn nữa sự đoàn kết giữa người với người phải vượt khỏi ranh giới quốc gia. Nếu sự đoàn kết của con người không thể đạt đến mức ưu hóa nhất thì phát triển trên phạm vi toàn cầu sẽ không thể thành công.

3.3. Quan hệ với chính mình

Luân lý học về phát triển chú trọng đến mối quan hệ bên trong mỗi con người, tức là quan tâm đến sự phát triển toàn diện tự do của con người. Bao gồm phát triển của thể giới vật chất và phát triển của thể giới tinh thần. Sự tiến bộ của xã hội ngày nay đã sáng tạo ra một thể giới vật chất vô cùng phong phú; ngược lại, thể giới tinh thần của con người lại vô cùng thiếu thốn. Luân lý học về phát triển không phải muốn con người từ bỏ tham vọng vật chất, mà muốn tham vọng vật chất của con người được khống chế trong một giới hạn phù hợp, theo đuổi tham vọng vật chất hợp lý, lành mạnh. Phát triển toàn diện của con người không thể thiếu sự phát triển về vật chất, đồng

thời cũng không thể tách rời sự phát triển về tinh thần. Nếu chỉ chú trọng vật chất mà quên mất tinh thần và ngược lại thì giống như cách gọi của Denis Goulet là “Người không lò một mắt”. Quan hệ mật thiết giữa vật chất và tinh thần được khẳng định trong nhận định: “Hai loại người không lò một mắt có lẽ đều sẽ nhận thức được rằng: nếu họ muốn cùng nhau giành được trí tuệ của khoa học hiện đại, họ sẽ cần đến nhau” [3, tr.264].

Trong bất cứ mối quan hệ nào thì luân lý học về phát triển cũng chú trọng đến vấn đề môi trường, hướng đến mục tiêu xây dựng môi trường sinh thái hài hòa. Trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, con người là chủ thể; trong hệ thống không chế do con người và tự nhiên tạo thành, con người đồng thời là chủ thể không chế. Như vậy, luân lý học về phát triển đã làm sáng tỏ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, yêu cầu chúng ta quan tâm đến quan hệ hài hòa, hợp tác giữa con người và tự nhiên. Nếu không làm mới quan niệm đó, loài người vẫn sẽ đạt được tốc độ phát triển nhanh nhưng khuynh hướng xấu đi của môi trường sẽ càng ngày càng nghiêm trọng hơn

4. Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, nghiên cứu vấn đề cơ bản của luân lý học về phát triển có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng điểm tựa luân lý cho quan điểm phát triển khoa học: Sự phát triển toàn diện của con người là mục tiêu; phát triển bền vững của nhân loại là điểm dừng chân; ảnh hưởng xấu đi của môi trường sinh tồn và dị hóa bản chất của con người là cái giá phải trả. Vì vậy, yêu cầu phát triển của con người ngày nay không được

làm tổn hại đến quyền và lợi ích phát triển của người đời sau, dồn sức tìm kiếm sự hài hòa giữa con người và tự nhiên, tìm kiếm công bằng giữa con người với con người. Đây chính là giá trị mục tiêu của phát triển khoa học, là cơ sở lý luận cho tính chính đáng và tính hợp lý của quan điểm phát triển khoa học. Bên cạnh đó, vấn đề cơ bản của luân lý học về phát triển góp phần phong phú lý luận luân lý học. Đó không chỉ là xem xét lại đối với luân lý truyền thống và luân lý sinh thái, hơn thế nữa còn cho rằng sự sinh tồn và phát triển của loài người là nguyên tắc cao nhất, chỉ cần con người sinh tồn, họ sẽ tiến hành cải tạo, phá hoại tự nhiên; mặt khác, luân lý học về phát triển cho rằng loài người cải tạo tự nhiên không thể không tiết chế, không được vượt quá giới hạn tự phục hồi của hệ thống sinh thái, đây cũng là yêu cầu sinh tồn và phát triển của nhân loại. Chính yêu cầu này đã làm cho luân lý học về phát triển hoàn thiện hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Victor Oseen Hastings, Từ Nguyên (dịch) (1988), Ghi chép gợi mở cho tương lai, Nxb Dịch văn Thượng Hải.
- [2] Lâm Xuân Dật (2007), Tìm hiểu ban đầu luân lý về phát triển, Nxb Tài liệu Khoa học xã hội, Trung Quốc.
- [3] Denis Goulet, Cao Tiêm, Ôn Bình, Lý Kế Hồng (dịch) (2003), Luân lý học về phát triển, Nxb Tài liệu Khoa học xã hội, Trung Quốc.
- [4] Lưu Sâm Lâm (2000), Dẫn luận triết học về sự phát triển, Nxb Nhân dân Quảng Đông, Trung Quốc.
- [5] C.Mác, Ph.Ăngghen toàn tập (2004), Tập 20, Nxb CTQG.

FUNDAMENTAL ISSUES IN ETHICS OF DEVELOPMENT

Abstract: As an emerging science, ethics of development came into being at the proper time when mankind's development process is faced with challenges and crises. Its basic mission is, on one hand, to offset the shortcomings of traditional ethics, on the other hand, to provide moral grounds in order to solve mankind's difficulties brought about by development. Therefore, ethics of development focuses on three major relationships: the relationships between man and nature, man and man and man and himself. These are fundamental moral issues that arise in the development process. From the perspective of this interpretation, the paper highlights the interest of ethics of development in environmental issues to build harmonious relationships between man and nature, between man and man.

Key words: ethics of development; fundamental issues; relationship between man and nature; relationship between man and man; relationship between man and himself